

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **30/2025/DSST**
Ngày 21-4-2025
V/v “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mận

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Kim Anh

Bà Võ Thị Thu Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 98/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2024, về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1963; địa chỉ HKTT: Khôi phố P, phường H, thành phố T, tỉnh Quảng Nam; địa chỉ nơi ở: Số 08 D, phường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

+ Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phạm Xuân L, sinh năm 1981; địa chỉ HKTT: Thôn H, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Nam; địa chỉ liên hệ: Số T Đ, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

2/ Bị đơn: Bà Phan Thị Í, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam.

3/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1949; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam.

Ông L có mặt; Các đương sự khác vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các buổi làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phạm Xuân L trình bày:

Vào ngày 27/12/2020, bà Nguyễn Thị L cho bà Phan Thị Í vay số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng, thời hạn vay 02 tháng, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân. Bà Í

đã giao cho bà L giữ 01 giấy chứng nhận QSD đất đứng tên hộ Huỳnh Thị L do UBND huyện P cấp ngày 19/7/2019 số CQ 423027. Đến hạn, bà Í không trả được nợ cho bà L và cho rằng do dịch bệnh Covid – 19 khó khăn nên ngày 28/01/2021 tiếp tục vay thêm của bà L số tiền 20.000.000 đồng, cam kết đến năm 2022 sẽ trả hết nợ. Tuy nhiên, đến hạn bà Í cũng không trả được nợ cho bà L. Nay bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Í trả cho bà L số tiền nợ 70.000.000 (*bảy mươi triệu*) đồng. Đối với giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, các buổi làm việc tại Tòa án bị đơn bà Phan Thị Í trình bày: Bà thừa nhận vào ngày 27-12-2020 bà có mượn của bà L số tiền 50.000.000 (*năm mươi triệu*) đồng, mục đích làm ăn và ngày 28/01/2021 tiếp tục vay thêm của bà L số tiền 20.000.000 đồng để tiêu dùng cá nhân. Tuy nhiên, do làm ăn gặp nhiều khó khăn nên bà chưa trả được nợ cho bà L. Nay bà L khởi kiện yêu cầu bà trả số nợ 70.000.000 (*bảy mươi triệu*) đồng bà đồng ý. Tuy nhiên, về tiền án phí dân sự sơ thẩm bà không đồng ý nộp, bà cho rằng nguyên đơn khởi kiện nên phải nộp tiền án phí. Sau khi bà trả nợ xong cho bà L thì bà L trả lại cho bà giấy chứng nhận QSD đất để bà trả lại cho mẹ bà là bà Huỳnh Thị L.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị L: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo bổ sung người tham gia tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà L không đến Tòa án tham gia giải quyết vụ án, không trình bày ý kiến nên Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai. Vì vậy, Tòa án giải quyết vụ án theo các tài liệu, chứng cứ thu thập được.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đầy đủ theo trình tự thủ tục các bước tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định của pháp luật. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình không đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Các Điều 463, 466, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L. Buộc bà Phan Thị Í trả cho bà Nguyễn Thị Lai số tiền nợ 70.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải buộc bị đơn bà Phan Thị Í trả số tiền 70.000.000.000 (*Bảy mươi triệu*) đồng đã mượn nên xác định quan hệ pháp luật giải quyết là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại thôn T, xã T, huyện P nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P theo quy định tại điểm a

khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn bà Phan Thị Í, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị L được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với Í, bà L theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Giữa nguyên đơn và bị đơn có lập giấy mượn tiền vào 27/12/2020, với nội dung là bị đơn mượn của nguyên đơn số tiền là 50.000.000 (*Năm mươi triệu*) đồng. Tiếp tục vào ngày 28/01/2021 bị đơn vay thêm của nguyên đơn số tiền 20.000.000 đồng, hai bên không lập giấy tờ. Các giao dịch được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật nên phù hợp theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015. Tại các buổi làm việc tại Tòa án bị đơn đều thống nhất có nợ của nguyên đơn số tiền 70.000.000 (*Bảy mươi triệu*) đồng và thống nhất trả nợ cho nguyên đơn. Do đó, HĐXX thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, có căn cứ nên buộc bị đơn có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn số tiền 70.000.000 (*Bảy mươi triệu*) đồng là phù hợp quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự.

Đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 423027 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam cấp ngày 19/7/2019 đứng tên hộ bà Huỳnh Thị L hiện nay bà L đang giữ của bà L. Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự không có ý kiến, yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Phan Thị Í phải chịu 3.500.000 (*Ba triệu năm trăm nghìn*) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 288, 290, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L.

Buộc bà Phan Thị Í phải trả nợ cho bà Nguyễn Thị L số tiền 70.000.000 (*Bảy mươi triệu*) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu

khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phan Thị Í phải chịu 3.500.000 (*Ba triệu năm trăm nghìn*) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21-4-2024). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Mận

